

Chi tiết mã HS 2815

Mã HS	2815
Mô tả hàng hóa	Natri hydroxit (xút ăn da); kali hydroxit (potash ăn da); natri peroxit hoặc kali peroxit
Đơn vị	
Thời điểm tạo	30/10/2026 14:19:07
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/2815/

4 dòng thuế thuộc 2815

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
2815.11.00	Natri hydroxit (xút ăn da); kali hydroxit (potash ăn da); natri peroxit hoặc kali peroxit / - Natri hydroxit (xút ăn da): / - - Dạng rắn	kg	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)
2815.12.00	Natri hydroxit (xút ăn da); kali hydroxit (potash ăn da); natri peroxit hoặc kali peroxit / - Natri hydroxit (xút ăn da): / - - Dạng dung dịch nước (soda kiềm hoặc soda lỏng)	kg	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
2815.20.00	Natri hydroxit (xút ăn da); kali hydroxit (potash ăn da); natri peroxit hoặc kali peroxit / - Kali hydroxit (potash ăn da)	kg	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
2815.30.00	Natri hydroxit (xút ăn da); kali hydroxit (potash ăn da); natri peroxit hoặc kali peroxit / - Natri hoặc kali peroxit	kg	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.